|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12  **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TRƯỜNG THCS NGUYỄN CHÍ THANH**  ***­­­­­­*** | **KIỂM TRA HỌC KỲ I**  **NĂM HỌC 2020 - 2021**  **MÔN: TOÁN – KHỐI 8** |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp độ**  **Chủ đề** | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | | | **Cộng** |
| **Cấp độ thấp** | | **Cấp độ cao** | |
| 1. **Thực hiện phép tính**   **Phân thức đại sô** | Áp dụng HĐT và phép nhân đơn thức cho đa thức | | Hiểu cách chia 2 đa thức | | Vận dụng phép tính cộng trừ phân thức đại số | |  | |  |
| *Số câu* | *1(1a)* |  | *1(1b)* |  | *1(1c)* |  |  |  | *3* |
| *Số điểm* | *0.75* |  | *0.5* |  | *1.25* |  |  |  | *2,5* |
| 1. **Phân tích đa thức thành nhân tử** | Biết cách đặt nhân tử chung, Nhóm hạng tử | | Biết cách đặt nhân tử chung, Nhóm hạng tử | | Phối hợp các phương pháp | |  | |  |
| *Số câu* | *2(2a)* |  | *2b* |  | *2(2c)* |  |  |  | *3* |
| *Số điểm* | *0.5* |  | *0,75* |  | *0,75* |  |  |  | *2,0* |
| 1. **Tìm x** |  | | Hiểu cách tìm x bằng thực hiện phép tính | | Vận dụng phân tích đa thức thành nhân tử để tìm x | |  | |  |
| *Số câu*  *Số điểm* |  |  | *1(3a)*  *0,75* |  | *1(3b)*  *0.75* |  |  |  | *2*  *1,5* |
| 1. **Toán thực tế** |  | | Vận dụng Tìm % của một số để giải quyết vấn đề thực tiễn | | Vận dụng tìm % của một số x là n. Tìm số x đó để giải quyết vấn đề thực tiễn | |  | |  |
| *Số câu*  *Số điểm* |  |  | *1(4a)*  *0,5* |  | *1(4b)*  *0,5* |  |  |  | *2*  *1* |
| 1. **Hình học** | Nhận biết các tứ giác | |  | | Vận dụng tam giác bằng nhau để tính diện tích | | Vận dụng tam giác vuông để suy ra hệ thức của cạnh | |  |
| *Số câu*  *Số điểm* | *1(7a)*  *1,5* |  |  |  | *1(7b)*  *1,0* |  | *1(7c)*  *0,5* |  | *3*  *3,0* |
| *Tổng số câu* | *3* | | *4* | | 6 | | | | *13* |
| *Tổng số điểm* | *2,75* | | *2,5* | | *4,75* | | | | *10* |
|  |  | |  | |  | | | |  |

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ 1. NĂM HỌC 2020 – 2021**

MÔN: **TOÁN 8**

*Thời gian làm bài: 90 phút*

*(Không kể thời gian giao đề)*

Đề kiểm tra có 2 trang

**Câu 1 (2,5 điểm)** Thực hiện phép tính:

1. 
2. 
3. 

**Câu 2 (2 điểm)** Phân tích các đa thức sau thành nhân tử:

a/ 

b/ 

c/ 

**Câu 3 (1.5 điểm)** Tìm x:

a/ 

b/ 

**Câu 4 (1 điểm)**

a) Hai món hàng: món thứ nhất giá gốc 100 ngàn đồng. Một thứ hai giá gốc 150 ngàn đồng. Khi bán món thứ nhất lãi 8% và món thứ hai lãi 10% (tính trên giá gốc). Hỏi bán cả hai món thu được tổng cộng bao nhiêu tiền.

b) Bán món thứ ba lãi 6% (tính trên giá gốc). Tổng số tiền bán cả ba món thu được 859 nghìn đồng . Hỏi món hàng thứ 3 có giá gốc là bao nhiêu ? ( *Kết quả làm tròn đến hàng trăm)*

**Câu 5(3 điểm)**

Cho hình chữ nhật ABCD có AB = 2AD. Gọi M, N, P, Q lần lượt là trung điểm của AB, BC, CD, DA.

1. Chứng minh tứ giác MNPQ là hình thoi.
2. Tứ giác AMPD là hình vuông
3. Từ P vẽ PE vuông góc với AC tại E. Tính số đo **.

----- Hết -----

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Câu |  | Nội dung | Điểm từng phần |
| 1  (2,5) | a  (0,75)  b  (0,5)  c  (1,25) | **Câu 1 (2,5 điểm)** Thực hiện phép tính:    = | 0,25+0.25  0,25  0,25 +  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25+0,25 |
| 2  (1,5) | a  (0,5)  b  (0,75)  c  (0.75) | ***Câu 2 (2,0 điểm)***Phân tích các đa thức sau thành nhân tử:  *a/*      *b/* | 0,25  0,25  0,5  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| 3  (1.5) | a  (0.75)  b  (0.75) | **Câu 3 (1,5 điểm) Tìm x** | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| 4  (1) |  | **Câu 4 (1 điểm)**  a/ Tiền lãi của món thứ nhất:  ( đồng)  Tiền lãi của món thứ hai:  ( đồng)  Bán cả hai món thu được tổng cộng số tiền:  (đồng)  b/ Giá bán của món thứ ba :  (đồng)  Món hàng thứ 3 có giá gốc là:  (đồng)  *Học sinh làm cách khác đúng vẫn tính điểm.* | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
|  | a  (1)  b  (1)  c  (1) | ***Câu 5 (3 điểm)***  *Cho hình chữ nhật ABCD có AB = 2AD. Gọi M, N, P, Q lần lượt là trung điểm của AB, BC, CD, DA.*     1. Chứng minh tứ giác MNPQ là hình thoi.   Chứng minh MN// AC ; MN = AC và PQ // AC; PQ = AC  Chứng minh MN // PQ và MN = PQ  ⇒ MNPQ là hình bình hành.   1. Chứng minh tứ giác AMPD là hình chữ nhật.   Chứng minh AM = AD  ⇒ Tứ giác AMPD là hình vuông.   1. Từ P vẽ PE vuông góc với AC tại E. Tính số đo   Gọi O là giao điểm của AP và MD.  ⇒ EO = MD  Chứng minh O là trung điểm của AP và MD.  Chứng minh AP = MD  Chứng minh EO = AP  Chứng minh ΔMED vuông ⇒ | 0,5  0,25  0,25  0,5  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |